



Thế giới vận hành êm ái, cuộc sống tốt đẹp

Bảng dữ liệu kỹ thuật

ALA-07-00 Mỡ bôi trơn

Phạm vi nhiệt độ sử dụng

-25 °C đến +180 °C

Ví dụ ứng dụng

- Khớp cơ cấu khuỷu kẹp khuôn máy ép phun
- Chốt thanh truyền và khớp quay chậm của máy ép phun
- Hệ thống bôi trơn tập trung nhiều điểm, đường cấp dài và nhỏ
- Điểm bôi trơn cần mỡ bán lỏng trong môi trường lạnh

Đặc tính và lợi ích

- ✓ Dầu gốc bán tổng hợp, độ đặc bán lỏng cấp 00
- ✓ Khả năng bơm tốt cho hệ thống cấp mỡ tập trung
- ✓ Mỡ đồng nhất, mức tách dầu vừa phải
- ✓ Kết hợp khả năng chịu nước và bảo vệ chống gỉ

Chỉ tiêu thử nghiệm	NLGI 00	Phương pháp thử
Ngoại quan	Mỡ đồng nhất	Quan sát
Độ nhớt động học (40 °C), mm ² /s	163	ASTM D445
Độ xuyên kim sau nhào trộn (25 °C), 0.1 mm	430	ASTM D217
Điểm nhỏ giọt, °C	252	ASTM D2265
Độ tách dầu qua lưới thép (100 °C, 24 h), %	3.0	ASTM D6184
Hao hụt do bay hơi (99 °C, 22 h), %	1.4	ASTM D972
Lượng mỡ bị nước rửa trôi (38 °C, 1 h), %	7.0	ASTM D1264
Ăn mòn tấm đồng (100 °C, 24 h), cấp	1b	ASTM D4048
Tải trọng tối đa không gây kẹt (PB), N	800	ASTM D2596
Tải trọng hàn dính (PD), N	2250	ASTM D2596

Chú ý: Độ nhớt động học là dữ liệu dầu gốc; độ xuyên kim sau 60 lần giã; phân cấp NLGI theo ASTM D217.

Lưu ý sử dụng

- Xác nhận mỡ cấp 00, áp suất bơm và lượng cấp theo yêu cầu thiết bị; kiểm tra đầu nối ống mỡ xếp nếp 700 mL.
- Không dùng cho trục chính tốc độ cao hoặc ray dẫn hướng chính xác chịu tải nặng lâu dài; không thay trực tiếp mỡ cấp 1 hoặc 2.
- Loại bỏ mỡ cũ và kiểm tra tính tương thích trước khi đổi mỡ; tránh trộn trực tiếp các loại mỡ khác nhau.
- Bảo quản kín nơi mát, khô, tránh nước và tạp chất; dùng sớm sau khi mở.

Sức khỏe và an toàn

Theo thông tin hiện có, sản phẩm này dự kiến không gây ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe khi được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các khuyến nghị trong Phiếu an toàn hóa chất (SDS). SDS được cung cấp theo yêu cầu. Không sử dụng sản phẩm cho mục đích khác. Chú ý bảo vệ môi trường khi thải bỏ sản phẩm đã qua sử dụng.